

Số: **67** /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện mục tiêu giảm nghèo
gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Cơ chế khuyến khích bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam về chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc Quy định một số nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định 1682/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 09/7/2015 Đại hội Đảng bộ huyện Nam Giang lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015-2020);

Căn cứ Thông báo số 197-TB/HU ngày 21/6/2018 của Huyện ủy Nam Giang về thông báo kết luận cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 18/6/2018;

Căn cứ Đề án số 13/ĐA-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện Nam Giang về hỗ trợ phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Phương án số 06/PA-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Nam Giang về việc triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2020;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của UBND huyện về việc phê chuẩn Nghị quyết thực hiện phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện mục tiêu giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua Phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện mục tiêu giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện mục tiêu giảm nghèo gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện phù hợp với chủ trương chung về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục chủ động thử nghiệm, nhân rộng các giống cây trồng, con vật nuôi có năng suất, giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện của từng địa phương;

b) Hình thành các vùng chuyên canh các loại cây có giá trị kinh tế cao như trồng rừng cây gỗ lớn, cây ăn quả, cây dược liệu,...; lập các khu vực chăn nuôi tập trung để có hướng đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp; từng bước cùng với người dân, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã phối hợp với doanh nghiệp liên kết sản xuất, xây dựng các chuỗi giá trị sản phẩm, nhãn hiệu nông sản địa phương để đảm bảo tính bền vững, giải quyết được vấn đề đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp;

c) Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tăng cường sử dụng hiệu quả tài nguyên và khai thác được những tiềm năng, lợi thế nhằm nâng cao giá trị trong sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện năm 2020 bao gồm: Triển khai xây dựng 02 mô hình điểm về phát triển trồng cây bơ booth, cây cam huyết tại địa bàn xã Tà Pơ, thị trấn Thạnh Mỹ và ngoài 2 mô hình điểm với nguồn vốn hỗ trợ là 1,8 tỷ đồng cho các xã, thị trấn, cụ thể: Hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn 900 triệu đồng, hỗ trợ trồng cây ăn quả 900 triệu đồng (*Cây bơ booth và cây cam huyết*). Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đối tượng hỗ trợ: Hộ, nhóm hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương; trong đó, ưu tiên các hộ gia đình có sức lao động, có nguồn vốn đối ứng, có tư liệu sản xuất và các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi tại địa phương.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của các địa phương; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu sản xuất của các hộ gia đình;

b) Đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc tham gia, thực hiện Phương án;

c) Mỗi hộ dân, nhóm hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần;

d) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ trồng cây ăn quả phải trồng tập trung với quy mô tổng diện tích từ 0,3 đến 0,7 ha, diện tích tối thiểu cho 1 khu vực trồng là 0,1 ha;

e) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ giống cây trồng rừng gỗ lớn phải trồng tập trung, diện tích tối thiểu cho 1 khu vực trồng là 1 ha;

f) Có điều kiện về đất đai, lao động, tư liệu sản xuất và có nguồn lực tài chính tham gia đối ứng thực hiện Phương án;

g) Có đơn đăng ký tham gia chương trình hỗ trợ sản xuất, có cam kết thực hiện đúng các nội dung sản xuất đã đăng ký;

h) Số hộ gia đình là hộ nghèo, cận nghèo tham gia mô hình điểm không quá 50% tổng số hộ tham gia mô hình, trường nhóm thực hiện mô hình phải là hộ nông dân sản xuất giỏi hoặc hộ nhân dân tiêu biểu trong sản xuất nông nghiệp.

5. Định mức hỗ trợ từ ngân sách huyện và hình thức quản lý, thực hiện chương trình hỗ trợ sản xuất

a) Định mức hỗ trợ từ ngân sách huyện để thực hiện xây dựng mô hình điểm: Tổng kinh phí hỗ trợ cho 1 mô hình điểm là 300.000.000 đồng. Tổng số hộ gia đình tham gia chương trình tối đa là 12 hộ/nhóm, định mức hỗ trợ tối đa cho 01 hộ gia đình tham gia thực hiện mô hình điểm là 25.000.000 đồng. Kinh phí hỗ trợ được dùng :

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua giống cây ăn quả, giống cây trồng rừng gỗ lớn;
- Hỗ trợ một phần kinh phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhưng không quá 50% tổng giá trị của phân bón, thuốc bảo vệ thực vật;
- Hỗ trợ kinh phí tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ cho cán bộ, viên chức tham gia quản lý, hướng dẫn thực hiện mô hình, kinh phí phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết;

- Các khoản kinh phí còn lại sẽ do người dân đối ứng bằng ngày công lao động, tự mua tư liệu sản xuất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... tối thiểu bằng 20% tổng kinh phí được hỗ trợ (*Tương đương 5 triệu đồng/01 hộ*).

- Chủ đầu tư: Tùy theo đặc điểm, yêu cầu của mô hình, UBND huyện có thể giao cho cơ quan, đơn vị có điều kiện, năng lực phù hợp để làm chủ đầu tư thực hiện mô hình;

- Quy mô của mô hình, thời gian triển khai, danh sách hộ gia đình, nội dung chi chuyên môn hỗ trợ thực hiện mô hình điểm: Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi quyết định phê duyệt Kế hoạch.

b) Định mức hỗ trợ từ ngân sách huyện cho hộ gia đình

- Hỗ trợ mức tối đa 20.000.000 đồng cho 01 hộ gia đình. Kinh phí hỗ trợ được dùng 100% để mua giống cây ăn quả, giống cây trồng rừng gỗ lớn. Chi phí mua mới máy móc, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... do các hộ gia đình tự đảm bảo;

- Phương án triển khai, thực hiện của các xã, thị trấn: Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thẩm tra, tham mưu UBND huyện Quyết định phê duyệt.

c) Định mức chi cho công tác tuyên truyền, tập huấn, thăm quan, học tập trong năm 2020

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp xã: 84.000.000 đồng (7.000.000 đồng/xã);

- Tổng kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan cấp huyện thực hiện công tác tập huấn, thăm quan học tập: 116.000.000 đồng. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện phân bổ cho các đơn vị liên quan thực hiện.

6. Tổng kinh phí thực hiện năm 2020: 3.100.000.000 đồng, trong đó:

a) Ngân sách huyện hỗ trợ: 2.600.000.000 đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ 02 mô hình điểm: 600.000.000 đồng, thực hiện trồng cây bơ nhiệt đới (*Bơ Booth, 034*) và trồng cây cam huyết;

- Hỗ trợ cho các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình: 1.800.000.000 đồng;

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền cấp xã: 84.000.000 đồng;

- Hỗ trợ công tác tập huấn, thăm quan học tập: 116.000.000 đồng.

b) Kinh phí đối ứng của các hộ gia đình: 500.000.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi HĐND huyện biểu quyết thông qua.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các cơ quan, Ban, ngành, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

CHỦ TỊCH



Chờ Rum Nhiên